

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (Scientific Socialism)

- Mã số học phần: ML018

- Số tín chỉ học phần: 02 tín chỉ

- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Giáo dục kinh tế và pháp luật

- Khoa: Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn.

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: ML016

4. Mục tiêu của học phần:

Học phần Chủ nghĩa Xã hội khoa học nhằm giúp sinh viên:

COs	Nội dung mục tiêu	PLOs
CO1	Có kiến thức nền tảng về những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	PLO1
CO2	Có kỹ năng vận dụng kiến thức đã học để phân tích, đánh giá những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	PLO8
CO3	Phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác, phản biện, làm việc nhóm, làm việc độc lập, sáng tạo, giải quyết vấn đề.	PLO10
CO4	Hình thành niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội hiện nay. Hình thành thái độ tích cực trong việc học tập các môn lý luận chính trị.	PLO11, PL012

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng

CLOs	Nội dung chuẩn đầu ra	COs	PLOs
	Kiến thức		
CLO1	Xác định chính xác những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học, các đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học.	CO1	PLO1

CLOs	Nội dung chuẩn đầu ra	COs	PLOs
CLO2	Phân tích được những kiến thức cơ bản về sứ mệnh của giai cấp công nhân, về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, về cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp, về vấn đề dân tộc và tôn giáo, về vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	CO1	PLO1
	Kỹ năng		
CLO3	Áp dụng được những nội dung đã học để phân tích, đánh giá, giải thích, giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra, phục vụ nghiên cứu khoa học, công việc và cuộc sống.	CO2	PLO8
CLO4	Thực hiện hiệu quả kỹ năng tổng hợp, phân tích, làm việc độc lập, giải quyết vấn đề; kỹ năng giao tiếp, hợp tác.	CO3	PLO10
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân		
CLO5	Chủ động vận dụng và tuyên truyền Chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	CO4	PLO11
CLO6	Chủ động, tích cực trong việc học tập các môn lý luận chính trị.	CO4	PLO12

* Đề cương chi tiết học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (ML018) được xây dựng theo chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo Ngành Giáo dục Công dân.

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Trong học phần này sinh viên sẽ nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về chủ nghĩa xã hội và thực tiễn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay. Nội dung chủ yếu của học phần tập trung vào một số vấn đề như: sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; liên minh giai cấp, tầng lớp; vấn đề dân tộc, tôn giáo; vấn đề về gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CLOs
Chương 1.	Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	CLO1, CLO3, CLO4,
1.1	Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học		
1.2.	Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa		

	Nội dung	Số tiết	CLOs
	xã hội khoa học		CLO5.
1.3.	Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học		CLO6
Chương 2.	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	4	CLO2.
2.1.	Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân		CLO3. CLO4. CLO5.
2.2.	Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay		CLO6
2.3.	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam		
Chương 3.	Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4	CLO2. CLO3.
3.1.	Chủ nghĩa xã hội		CLO4.
3.2.	Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		CLO5.
3.3.	Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		CLO6
Chương 4.	Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa	4	CLO2. CLO3.
4.1.	Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa		CLO4.
4.2.	Nhà nước xã hội chủ nghĩa		CLO5.
4.3.	Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam		CLO6
Chương 5.	Cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4	CI.O2. CLO3. CLO4.
5.1.	Cơ cấu xã hội- giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		CLO5. CLO6
5.2.	Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		
5.3.	Cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		
Chương 6.	Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	6	CLO2. CLO3.
6.1.	Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		CLO4. CLO5.
6.2.	Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		CLO6
6.3.	Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam		

	Nội dung	Số tiết	CLOs
Chương 7.	Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
7.1.	Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình		
7.2.	Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội		

7.2. Thực hành: không có

8. Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp thuyết giảng, nêu và giải quyết vấn đề, vấn đáp, sử dụng phương tiện trực quan, làm việc nhóm và một số phương pháp khác.

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia khảo sát nhận xét lớp học phần.

Đối với hình thức đào tạo từ xa: Sinh viên thực hiện các nội dung tự học được ghi trong mục hướng dẫn sinh viên tự học

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CLOs
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học 24/30 tiết, có nhiều ý kiến phát biểu xây dựng bài	10%	CLO5, CLO6
2	Điểm đánh giá giữa kỳ	Thi viết (60 phút). (có câu hỏi vận dụng thực tiễn), (được sử dụng tài liệu)	30%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
3	Điểm đánh giá kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm (50 phút), (không được sử dụng tài liệu) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	60%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
	Tổng số		100%	

** Đối với hình thức đào tạo từ xa: điểm thi kết thúc học phần 50%. Thời gian làm bài kết thúc học phần không quá 60 phút (kể cả thi trắc nghiệm hay thi viết).*

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu giảng dạy:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024), <i>Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)</i> , Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	BMML.002751 BMML.002752
[2]. Nguyễn Hồng Dương (2012), <i>Quan điểm đường lối của đảng về tôn giáo và những vấn đề về tôn giáo ở Việt Nam hiện nay</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 322.1/D561	BMML.003084 BMML.003086
[3]. Phùng Hữu Phú (Đồng chủ biên) (2016), <i>Một số vấn đề lý luận thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội. 335.4346 / M458.	LUAT.012542 MOL.081673 MOL.081674 MON.055077
[4]. Phan Xuân Sơn (2006), <i>Những vấn đề cơ bản về chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay</i> , Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội. 320.6 / S464	KT.008619 KT.008620
[5]. Lê Ngọc Văn (2011), <i>Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam</i> , Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội. 306.8509597 / V115	MOL.073489 MOL.073490 MON.049741

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Nội dung	LT (tiết)	TH (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
Chương 1. Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	8	0	- Nghiên cứu trước tài liệu [1] từ trang 11 đến trang 50.
Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	8	0	- Nghiên cứu trước tài liệu [1] từ trang 51 đến trang 85. - Ôn lại kiến thức đã học.
Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	8	0	- Nghiên cứu trước tài liệu [1] từ trang 86 đến trang 124. - Nghiên cứu trước tài liệu [3] - Ôn lại kiến thức đã học.
Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa	8	0	- Nghiên cứu trước tài liệu [1] từ trang 125 đến trang 164. - Ôn lại kiến thức đã học.

Chương 5. Cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp – tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	8	0	- Nghiên cứu trước tài liệu [1] từ trang 165 đến trang 194. - Ôn lại kiến thức đã học.
Chương 6. Vấn đề về dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	12	0	- Nghiên cứu trước tài liệu [1] từ trang 195 đến trang 238. - Nghiên cứu trước tài liệu [2], [4] - Ôn lại kiến thức đã học.
Chương 7. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	8	0	- Nghiên cứu trước tài liệu [1] từ trang 239 đến trang 269. - Nghiên cứu trước tài liệu [5] - Ôn lại kiến thức đã học.

Đối với đào tạo từ xa: chọn nội dung chương mục nào phù hợp, để sinh viên tự nghiên cứu và đảm bảo giảng viên giảng dạy 50% đến 70% nội dung học phần và sinh viên tự nghiên cứu là 30% đến 50% nội dung học phần.

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA**



Bùi Thanh Thảo

Cần Thơ, ngày 07 tháng 10 năm 2025
TRƯỞNG BỘ MÔN

Phan Văn Phúc